

K, ngày 08 tháng 01 N 2018

Số: 08/2018/QĐDS-ST

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 131/2017/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966.

Cả hai cùng hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay của cả hai tại: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Trần Văn Bé N, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị Diệp Thúy O, sinh năm 1975.

Cả hai cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thu, phải trả: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận, ông Trần Văn Bé N và bà Phạm Thị Diệp Thúy O phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị V số tiền gốc là 47.350.000 đồng (bốn mươi bảy triệu ba trăm N mươi nghìn đồng).

Về phương thức thanh toán: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận trả làm 06 lần, cụ thể:

Lần 01: Vào ngày 01 tháng 9 năm 2018 dương lịch, ông Trần Văn Bé N và bà Phạm Thị Diệp Thúy O phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 8.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Lần 02: Vào ngày 01 tháng 9 năm 2019 dương lịch, ông Trần Văn Bé N và bà Phạm Thị Diệp Thúy O phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 8.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Lần 03: Vào ngày 01 tháng 9 năm 2020 dương lịch, ông Trần Văn Bé N và bà Phạm Thị Diệp Thúy O phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 8.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Lần 04: Vào ngày 01 tháng 9 năm 2021 dương lịch, ông Trần Văn Bé N và bà Phạm Thị Diệp Thúy O phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 8.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Lần 05: Vào ngày 01 tháng 9 năm 2022 dương lịch, ông Trần Văn Bé N và bà Phạm Thị Diệp Thúy O phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 8.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng).

Lần 06: Vào ngày 01 tháng 9 năm 2023 dương lịch, ông Trần Văn Bé N và bà Phạm Thị Diệp Thúy O phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm N mươi nghìn đồng) là tất toán nợ.

Đến hạn trả lần đầu mà ông Trần Văn Bé N và bà Phạm Thị Diệp Thúy O không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thời hạn thỏa thuận hoặc vi phạm nghĩa vụ thanh toán một lần thì ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị V được quyền làm đơn đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K yêu cầu thi hành toàn bộ số tiền mà ông Trần Văn Bé N và bà Phạm Thị Diệp Thúy O còn phải trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận đến ngày 01 tháng 9 năm 2023 dương lịch, ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị V sẽ hoàn trả lại cho ông Trần Văn Bé N và bà Phạm Thị Diệp Thúy O một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 507935 do ông Trần Văn Bé N đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện Mộc Hóa cấp ngày 05 tháng 11 năm 1997.

Về án phí: Án phí của vụ án là 1.184.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận, ông Trần Văn Bé N và bà Phạm Thị Diệp Thúy O tự nguyện chịu toàn bộ 1.184.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, ông Trần Văn Bé N và bà Phạm Thị Diệp Thúy O thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ nên miễn toàn bộ 1.184.000

đồng (một triệu một trăm tám mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn Bé N và bà Phạm Thị Diệp Thúy O.

Hoàn trả lại ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị V 1.184.000 đồng (một triệu một trăm tám mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006629 ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự “Đề thi hành”;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Kim Diệu

